BÀI GIẢNG: TỔNG QUAN VỀ PHẦN LÀM VĂN TRONG ĐỀ
CHUYÊN ĐỀ: LÀM VĂN
MÔN: NGỮ VĂN 12
GIÁO VIÊN: ĐOÀN MẠNH LINH

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được một cách tổng quan về cấu trúc cũng như cách chấm điểm trong bài thi*

PHÂN TÍCH RUBRIC

1 Ma trận đề thi ngữ văn

- Ma trận dạng 1: Đọc hiểu văn bản văn học; viết đoạn nghị luận văn học, bài văn nghị luận xã hội.

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy				
			Số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu *(Văn bản văn học, Văn bản nghị luận văn học)*	5	2 câu (10%)	2 câu (20%)	1 câu (10%)	40%
II	Năng lực Viết	Nghị luận văn học *(Đoạn văn)*	1	5%	5%	10%	20%
		Nghị luận xã hội *(Bài văn)*	1	7,5%	10%	22,5%	40%
Tỉ lệ %				22,5%	35%	42,5%	100%
Tổng			7	100%			

- Ma trận dạng 2: Đọc hiểu văn bản NL, VBTT; viết đoạn nghị luận xã hội, bài văn nghị luận văn học.

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy				
			Số câu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu *(Văn bản thông tin, Văn bản nghị luận xã hội)*	5	2 câu (10%)	2 câu (20%)	1 câu (10%)	40%
II	Năng lực Viết	Nghị luận xã hội *(Đoạn văn)*	1	5%	5%	10%	20%
		Nghị luận văn học *(Bài văn)*	1	7,5%	10%	22,5%	40%
Tỉ lệ %				22,5%	35%	42,5%	100%
Tổng			7	100%			

- Rubric đoạn văn nghị luận xã hội

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
RUBRIC CHẤM ĐIỂM PHẦN "II. VIẾT"
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Rubric chấm điểm có 04 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026
Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

RUBRIC CHẤM ĐIỂM PHẦN "II. VIẾT"

Câu	Tiêu chí	Thành phần nội dung	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1
Câu 1 (2,0 điểm)	I. Nội dung kiến thức (1,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,25 điểm)	(1,75 - 2,0 điểm)	(1,25 - 1,5 điểm)	(0,75 - 1,0 điểm)	(0,0 - 0,5 điểm)
			- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ góc nhìn của người trẻ, đề xuất các giải pháp để Việt Nam có những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới.			- Không xác định được hoặc xác định sai vấn đề nghị luận.
			0,25 điểm	0,25 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm
		Các giải pháp (1,0 điểm)	Nêu đủ 03 ý trong ý 1 (ý 1.1, 1.2, 1.3) và nêu được 01 ý trong ý 2 (ý 2.1, 2.2, 2.3) ở mục "b. Yêu cầu cụ thể" của Đáp án.	- Nêu được 02 ý trong ý 1 và nêu được 01 ý trong ý 2.	- Nêu được 01 ý trong ý 1 và nêu được 01 ý trong ý 2; hoặc nêu được 03 ý trong ý 1; hoặc nêu được 03 ý trong ý 2.	- Nêu được 01 ý trong ý 1 hoặc nêu được 01 ý trong ý 2; hoặc nêu được 02 ý trong ý 2.
			1,0 điểm	0,75 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm
	II. Kỹ năng phân tích và lập luận (0,5 điểm)		- Trình bày được quan điểm của bản thân. - Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. - Lập luận chặt chẽ, logic, có 01 bằng chứng thuyết phục.	- Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như mức 4.	- Không đáp ứng được yêu cầu nào như mức 4.	- Không đáp ứng được yêu cầu nào như mức 4.
			0,5 điểm	0,25 điểm	0,0 điểm	0,0 điểm
	III. Hình thức và ngôn ngữ (0,25 điểm)		- Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn. - Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. - Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp.	- Thí sinh đáp ứng được đầy đủ 03 trong 04 yêu cầu như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 02 trong 04 yêu cầu như mức 4.	- Thí sinh đáp ứng được 01 trong 04 yêu cầu như mức 4.

2 Rubric trong hướng dẫn chấm đoạn văn nghị luận xã hội

Tiêu chí I: Nội dung kiến thức (Tối đa 1,25 điểm)

- Xác định vấn đề (0,25 điểm):

+ Đạt 0,25 điểm: Xác định đúng trọng tâm — Đề xuất giải pháp từ yêu cầu của đề.

+ Đạt 0,0 điểm: Lạc đề hoàn toàn hoặc không nêu

- Các giải pháp (Tối đa 1,0 điểm)

+ Mức 4 (1,0 điểm): Viết đủ 3/3 ý thuộc Nhóm 1 VÀ ít nhất 1 ý thuộc Nhóm 2.

+ Mức 3 (0,75 điểm): Viết đủ 2/3 ý thuộc Nhóm 1 VÀ ít nhất 1 ý thuộc Nhóm 2.

+ Mức 2 (0,5 điểm): Rơi vào 1 trong 3 trường hợp: (1) Nêu 1 ý Nhóm 1 + 1 ý Nhóm 2; (2) Nêu trọn vẹn 3 ý Nhóm 1; (3) Nêu trọn vẹn 3 ý Nhóm 2.

+ Mức 1 (0,25 điểm): Chỉ nêu được 1 ý (dù ở Nhóm 1 hay Nhóm 2) hoặc nêu 2 ý ở Nhóm 2.

Tiêu chí II: Kỹ năng phân tích & Lập luận (Tối đa 0,5 điểm)

Lưu ý quy đổi: Chuẩn hóa thang điểm trong khung rubric về mốc tối đa 0,5 điểm.

- Mức 4 (0,5 điểm): Đạt trọn vẹn cả 3 yêu cầu: (1) Thể hiện rõ quan điểm cá nhân; (2) Dùng thao tác lập luận phù hợp (phân tích, chứng minh, bình luận...); (3) Mạch lạc, logic và bắt buộc phải có ít nhất 01 bằng chứng/dẫn chứng thực tế thuyết phục.

- Mức 3 (0,25 điểm): Chỉ đạt 1 trong 3 yêu cầu trên (hoặc lập luận tốt nhưng thiếu hoàn toàn dẫn chứng).

- Mức 1 & 2 (0,0 điểm): Không đạt yêu cầu nào, bài viết rời rạc, không có tính lập luận.

Tiêu chí III. Hình thức và ngôn ngữ (0,25 điểm)

Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn.

+ Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc; đúng ngữ pháp tiếng Việt; không có lỗi chính tả; trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp.

+ Dung lượng: 200±100 chữ (tương đương khoảng 100−300 chữ).

Thang điểm & Điều kiện đạt ở các mức:

+ Mức 4 (0,25 điểm): Đáp ứng đầy đủ cả 05/05 yêu cầu.

+ Mức 3 (0,25 điểm): Đáp ứng được 04/05 yêu cầu

+ Mức 2 (0,25 điểm): Đáp ứng được 03/05 yêu cầu

+ Mức 1 (0,0 điểm): Chỉ đáp ứng được 02/05 yêu cầu trở xuống (vi phạm từ 3 yêu cầu trở lên).

3 Rubric trong hướng dẫn chấm bài văn nghị luận văn học

Câu 2 (4,0 điểm)	**I. Nội dung kiến thức (2,5 điểm)**		**(3,0 - 4,0 điểm)**	**(2,0 - 2,75 điểm)**	**(0,75 - 1,75 điểm)**	**(0,0 - 0,5 điểm)**
		b2.1. Thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc (0,25 điểm)	- Nêu được chính xác các yếu tố thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc như Đáp án.	- Nêu được chính xác 03 trong 04 ý. - Nêu được 04 ý nhưng không đầy đủ.	- Nêu được chính xác 02 trong 04 ý. - Nêu được 03 ý nhưng không đầy đủ.	- Nêu được chính xác 01 trong 04 ý.
			0,25 điểm	**0,25 điểm**	**0,25 điểm**	**0,0 điểm**
		b2.2. Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá (1,5 điểm)				
		b2.2.1. Trước khi chú bé xuất hiện (0,75 điểm)	- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án. - Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4 và ý 5.1 hoặc ý 5.2.	- Nêu được chính xác 01 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4 hoặc ý 5.1 hoặc ý 5.2.	- Không nêu được ý nào.
			0,75 điểm	**0,5 điểm**	**0,25 điểm**	**0,0 điểm**
		b2.2.2. Khi chú bé xuất hiện (0,75 điểm)	- Nêu được đầy đủ các yếu tố hình thức như Đáp án. - Phân tích được các yếu tố hình thức để rút ra nội dung như Đáp án.	- Nêu được chính xác 02 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4, ý 5 và ý 6.1 hoặc ý 6.2.	- Nêu được chính xác 01 trong 03 ý hình thức. - Phân tích được ý 4 hoặc ý 5 hoặc ý 6.1 hoặc ý 6.2.	- Không nêu được ý nào.
			0,75 điểm	**0,5 điểm**	**0,25 điểm**	**0,0 điểm**
		b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của bài thơ (0,5 điểm)	- Đánh giá được 03 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật như Đáp án. - Đánh giá được nội dung bài thơ như Đáp án.	- Đánh giá được 02 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá được nội dung.	- Đánh giá được 01 trong 04 ý đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá được nội dung.	- Chưa đánh giá được ý nào.
			0,5 điểm	**0,25 điểm**	**0,25 điểm**	**0,0 điểm**
		b2.4. Liên hệ, mở rộng (0,25 điểm)	- So sánh với các bài thơ/câu thơ khác để rút ra được những điểm tương đồng hoặc khác biệt một cách sâu sắc, thuyết phục. - Rút ra được thông điệp/Bài	- Triển khai được 01 trong 02 ý.	- Triển khai được 01 ý nhưng còn chung chung.	- Chưa triển khai được cả 02 ý.

Tiêu chí I: Nội dung kiến thức (Tối đa 2,5 điểm)

- Thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình/nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc

(0,25 điểm)

- Phân tích nội dung & nghệ thuật (1,5đ)

- Đánh giá đặc sắc nghệ thuật & nội dung (0,5đ)

- Liên hệ, mở rộng (0,25đ)

Kỹ năng phân tích & Lập luận (0,75 điểm)

- Mức 4 (0,75đ): Chọn chi tiết tiêu biểu + thao tác lập luận thành thạo + biết liên hệ văn bản/đời sống thuyết phục.

- Mức 3 (0,5đ): Chọn chi tiết tiêu biểu + thao tác thành thạo nhưng chưa biết liên hệ thực tế.

- Mức 2 (0,25đ): Chọn chi tiết tiêu biểu nhưng chưa thành thạo kỹ năng lập luận.

- Mức 1 (0,0đ): Không chọn được chi tiết tiêu biểu, chưa biết lập luận.

III. Hình thức & Ngôn ngữ (0,75 điểm) (Gồm 5 yêu cầu: Bài văn 3 phần Mở - Thân - Kết, Dung lượng 400−800 chữ, Đúng diễn đạt, Không lỗi chính tả, Sạch đẹp)

- Mức 4 (0,75đ): Đạt cả 5/5 yêu cầu.

- Mức 3 (0,5đ): Đạt 3 – 4 yêu cầu.

- Mức 2 (0,25đ): Đạt 2 yêu cầu.

- Mức 1 (0,0đ): Đạt 1 yêu cầu (hoặc chỉ viết Mở bài, bỏ Thân/Kết bài).

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1 Nghị luận xã hội

- Hiểu đúng về nghị luận xã hội: Nghị luận xã hội là kiểu bài yêu cầu người viết nêu lên ý kiến và các lý lẽ, bằng chứng nhằm thuyết phục người đọc tán thành ý kiến của mình về 1 vấn đề của đời sống, xã hội.

- Các dạng bài

+ Dạng 1: Nghị luận về một vấn đề xã hội (độc lập) - gắn với bài văn nghị luận xã hội

+ Dạng 2: Nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong văn bản đọc hiểu - gắn với đoạn văn nghị luận xã hội

- Các yêu cầu: Để viết tốt văn nghị luận xã hội, học sinh cần tích luỹ những hiểu biết về đời sống chính trị xã hội, có nhiều trải nghiệm để đưa được vào bài viết những bằng chứng sinh động, chân thực, khách quan,.. đồng thời cần phải thể hiện quan điểm, suy nghĩ riêng của bản thân một cách tự nhiên, chân thành.

2 Nghị luận văn học

- Hiểu đúng về nghị luận văn học: Nghị luận văn học là kiểu bài yêu cầu người viết nêu lên ý kiến và lý lẽ, bằng chứng cụ thể nhằm thuyết phục người đọc tán thành ý kiến của mình về một vấn đề văn học.

- Các dạng nghị luận văn học:

+ Dạng 1 - phân tích đánh giá một tác phẩm/một đoạn trích văn học

+ Dạng 2 - So sánh, đánh giá hai tác phẩm/đoạn trích văn học

+ Dạng 3 - Phân tích, làm rõ một đặc điểm thể loại của tác phẩm

- Các yêu cầu cần đạt

+ Xác định chính xác vấn đề nghị luận; không lạc đề, lan man.

+ Cấu trúc bài viết: Bố cục 3 phần rõ ràng, chuẩn mực.

+ Nội dung nghị luận: luận điểm rõ ràng; lý lẽ sắc bén; dẫn chứng tiêu biểu.

+ Đặc trưng thể loại: Phân tích đúng, bám sát đặc trưng thể loại của ngữ liệu.

+ Diễn đạt: Văn phong trôi chảy, giàu cảm xúc, có vốn từ phong phú, chuẩn chính tả.

+ Sáng tạo: có góc nhìn mới mẻ, liên hệ so sánh mở rộng hợp lý, thể hiện cá tính, cái tôi của người viết.

KỸ NĂNG LÀM BÀI

- Trước khi làm bài: Phân tích đề, tìm ý và lập dàn ý.
- Trong khi làm bài: Viết chuẩn bố cục, bám sát yêu cầu đề để làm sáng tỏ nội dung kiến thức đề yêu cầu, phối hợp sử dụng các thao tác lập luận, thể hiện rõ thái độ, tư tưởng, tình cảm, quan điểm của bản thân…
- Sau khi làm bài: Kiểm tra kỹ lại về kiến thức trình bày, bố cục, văn phong trình bày, dung lượng và chính tả của bài viết để chỉnh sửa nếu sai sót.